

Số : /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 6 năm 2022

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN TĂNG CƯỜNG CHẤT LƯỢNG VÀ NÂNG
CAO NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG CHO TUYẾN Y TẾ CƠ SỞ TRÊN ĐỊA
BÀN TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2022 – 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khám, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009 của Quốc hội khóa 12;

Căn cứ Luật Bảo hiểm Y tế số: 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội khóa 12;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ sáu ban chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết 19/NQ-TW của BCH Trung ương ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới, hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế về việc quy định Danh mục trang thiết bị tối thiểu của trạm y tế tuyến xã;

Căn cứ Thông tư 32/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn thiết kế cơ bản trạm y tế xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Chỉ thị số 847/CT-BYT ngày 21/8/2018 của Bộ Y tế về các giải pháp để bảo đảm và nâng cao chất lượng dịch vụ khi thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Kế hoạch số 173, 174-KH/TU ngày 10/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ,

chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và công tác dân số trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Văn bản số /SYT- KHTC ngày tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án tăng cường chất lượng và nâng cao năng lực hoạt động cho tuyến y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 – 2030, kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các Sở: Y tế, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Bảo hiểm xã hội, Thông tin và Truyền thông, Đài phát thanh và Truyền hình, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ sở y tế căn cứ nội dung liên quan tại Đề án này chủ động tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Bảo hiểm xã hội, Thông tin và Truyền thông, Đài phát thanh và Truyền hình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố, Thủ trưởng các cơ sở y tế Nhà nước; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

ĐỀ ÁN
“TĂNG CƯỜNG CHẤT LƯỢNG VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC HOẠT
ĐỘNG CHO TUYẾN Y TẾ CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
GIAI ĐOẠN 2022 – 2030”

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2022
của UBND tỉnh Đồng Nai)*

Phần mở đầu
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Sự cần thiết xây dựng đề án

Mạng lưới y tế cơ sở, nhất là tuyến y tế xã, phường thị trấn là nền móng của toàn bộ hệ thống y tế, là đơn vị y tế gần dân nhất, kịp thời phát hiện các dịch bệnh; triển khai các dịch vụ khám, chữa bệnh cơ bản; bảo đảm cho mọi người dân được chăm sóc sức khỏe cơ bản với chi phí thấp, đảm bảo mục tiêu "y tế dự phòng là then chốt, y tế cơ sở là nền tảng" mà Nghị quyết số 20 của Hội nghị Trung ương 6, khóa XII đã đặt ra với ngành y tế. Y tế cơ sở là lực lượng chủ lực giải quyết các vấn đề chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân tại cộng đồng.

Y tế tuyến cơ sở ngày càng có vai trò quan trọng trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, thực hiện các nội dung của chăm sóc sức khỏe ban đầu, các chương trình mục tiêu về y tế - dân số, nhất là việc khám, chữa bệnh cho người dân khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, nơi cách xa các bệnh viện tỉnh. Y tế cơ sở đã góp phần quan trọng trong phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt trong phòng, chống dịch COVID-19 với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng”, giám sát, điều tra dịch tễ người đi đến từ vùng dịch.

Thời gian qua y tế cơ sở đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người dân trong tình hình mới theo Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới và Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 25/10/2017 của Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, ngành Y tế Đồng Nai nói chung và y tế tuyến cơ sở đã không ngừng phát triển về quy mô cũng như giường bệnh; hệ thống Y tế cơ sở trên địa bàn toàn đã được tổ chức, sắp xếp lại theo tinh thần Nghị quyết 18/NQ-TW của Ban chấp hành Trung ương ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, từng bước hợp lý, cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Các chỉ tiêu y tế đề ra cơ bản thực hiện đạt kết quả theo chỉ tiêu kế hoạch.

Tuy nhiên, ngoài các thành tựu đạt được ngành y tế đứng trước nhiều thách thức như biến đổi khí hậu, nguy cơ xâm nhập của nhiều dịch bệnh mới nổi, tình trạng ô nhiễm môi trường là điều kiện thuận lợi cho nhiều dịch bệnh

phát triển, làm tăng thêm gánh nặng cho ngành Y tế; nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng cao, sự quá tải của các bệnh viện đặc biệt là tuyến y tế cơ sở đang là vấn đề bức bách, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đã được đầu tư nhưng chưa được đầu tư đúng mức về cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị; trình độ, năng lực, kinh nghiệm chuyên môn còn nhiều hạn chế, bên cạnh đó đến ngày 01/01/2021 Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi, bổ sung thông tuyến BHYT từ cơ sở đến tỉnh mà không cần giấy chuyển viện thì sẽ có khả năng gây quá tải các bệnh viện tuyến trên, vì vậy đòi hỏi nhiều nỗ lực trong quản lý, chỉ đạo thực hiện và nhiều nhiệm vụ mới đặt ra cho ngành y tế.

Y tế cơ sở vẫn chưa thực hiện tốt việc quản lý sức khỏe cá nhân, tầm soát phát hiện bệnh sớm, quản lý bệnh nhất là các bệnh mạn tính. Cơ chế chính còn bất cập thiếu thuốc so với danh mục, năng lực cung ứng dịch vụ hạn chế, người dân chưa tin tưởng vào y tế cơ sở dẫn đến vượt tuyến trên. Các phần mềm còn phân mảnh, không thống nhất do không cùng nền tảng giải pháp kỹ thuật, phụ thuộc nhiều vào nhà cung cấp nên việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu còn gặp nhiều khó khăn.

Để từng bước tháo gỡ những khó khăn trên, UBND tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo Sở Y tế rà soát tuyến y tế cơ sở, đặc biệt là tuyến y tế xã, phường thị trấn để nâng cao năng lực hoạt động thực hiện trong giai đoạn 2022 – 2030 như: Thu hút, đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ y tế; sửa chữa, cải tạo, xây mới cơ sở vật chất; mua sắm trang thiết bị với mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động tuyến y tế cơ sở hướng đến sự hài lòng người bệnh là vấn đề hết sức quan trọng và cần thiết nhất trong giai đoạn hiện nay và phù hợp với Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới;

Từ thực tế nêu trên, Ủy ban Nhân dân tỉnh xây dựng Đề án: “Tăng cường chất lượng và nâng cao năng lực hoạt động cho tuyến y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2030” là nhu cầu thiết yếu và hết sức cấp bách gồm các nhu cầu cải tạo, sửa chữa, xây mới, nhu cầu mua sắm thêm trang thiết bị y tế, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác khám chữa bệnh và nhu cầu thu hút, đào tạo nhân lực y tế nhằm đáp ứng công tác khám chữa bệnh ngày càng cao của người dân và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại đơn vị công trên địa bàn hướng đến người dân sẽ được hưởng lợi từ các dịch vụ y tế.

II. Cơ sở xây dựng đề án

1. Luật Khám, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009 của Quốc hội khóa 12;

2. Luật Bảo hiểm Y tế số: 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội khóa 12;

3. Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ sáu ban chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

4. Quyết định số 92/QĐ-TTg ngày 9 tháng 1 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án giảm quá tải bệnh viện giai đoạn 2013-2020;

5. Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới;

6. Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg của TTCP về việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

7. Căn cứ Hướng dẫn số 1383/HD-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế triển khai mô hình điểm tại 26 trạm y tế xã giai đoạn 2018-2020.

8. Đề án 1816 của Bộ Y tế, Chương trình số: 527/CTr-BYT ngày 18/6/2009 của Bộ Y tế về nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh vì mục tiêu đáp ứng sự hài lòng của người bệnh bảo hiểm y tế;

9. Nghị quyết số 40/2012/NQ-CP ngày 09/8/2012 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện thông báo kết luận của Bộ Chính trị về Đề án “Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công”;

10. Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 11/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các giải pháp giảm quá tải bệnh viện, mở rộng mạng lưới bệnh viện vệ tinh;

11. Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế;

12. Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP;

13. Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

14. Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 4/6/2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”;

15. Nghị quyết 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

16. Nghị quyết 19/NQ-TW của BCH Trung ương ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới, hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

17. Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới;

18. Hướng dẫn số 1383/HD - BHYT ngày 19/12/2017 của Bộ Y tế về triển khai mô hình điểm tại 26 trạm y tế xã giai đoạn 2018-2020;

19. Chỉ thị số 847/CT-BYT ngày 21/8/2018 của Bộ Y tế về các giải pháp để bảo đảm và nâng cao chất lượng dịch vụ khi thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

20. Căn cứ Kế hoạch số 173, 174-KH/TU ngày 10/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và công tác dân số trong tình hình mới;

Phần I

THỰC TRẠNG Y TẾ CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I. Mạng lưới y tế xã, phường, thị trấn

Đồng Nai là tỉnh thuộc vùng Đông Nam bộ với diện tích tự nhiên là 5.907,24 km², dân số khoảng hơn 3.200.000 người; được chia làm 11 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm 9 huyện và 02 thành phố; có 170 đơn vị cấp xã, bao gồm 40 phường, 08 thị trấn và 122 xã.

Hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Đồng Nai được bố trí rộng khắp trên 11 đơn vị hành chính cấp huyện, thành phố gồm: 11 trung tâm y tế và 170 trạm y tế xã, phường, thị trấn. Tất cả 170 xã, phường, thị trấn đều có trạm y tế, có giường cấp cứu và lưu bệnh, tổng cộng có 855 giường lưu. Đa số các trạm y tế cơ sở vật chất bị xuống cấp, thiếu y cụ, trang thiết bị để phục vụ cho công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn.

II. Tình hình hoạt động của hệ thống y tế cơ sở

Mạng lưới y tế cơ sở, nhất là tuyến y tế xã, phường thị trấn là nền móng của toàn bộ hệ thống y tế, được bao phủ rộng khắp 11 huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa; trong đó, có 170 xã, phường, thị trấn đều có trạm y tế, có giường cấp cứu và lưu bệnh.

Nhận thức của cán bộ Đảng, chính quyền các cấp về y tế cơ sở ngày càng được cải thiện. Y tế cơ sở đã góp phần quan trọng trong phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt trong phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian xảy ra đại dịch. Qua thời gian đổi mới tổ chức và quản lý, hệ thống y tế cơ sở của tỉnh đã từng bước được củng cố, phát triển vững chắc cả về bề rộng và bề sâu, hoạt động chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày càng có hiệu quả hơn. Nhiều quy định chuyên môn, trang thiết bị, kỹ thuật y tế và cơ sở hạ tầng đã được xây dựng và ban hành cho y tế cơ sở dưới dạng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn giúp định

hướng để phát triển cho y tế cơ sở. Công tác phối hợp liên ngành trong hoạt động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân ở tuyến y tế cơ sở đã có những bước tiến rõ rệt trong những năm gần đây như khám chữa bệnh cho người nghèo, người có công, các nạn nhân chất độc da cam, người tàn tật, hỗ trợ khám sàng lọc các bệnh về tim mạch, đái tháo đường, bệnh về mắt và quản lý bệnh tăng huyết áp, tiểu đường và đang thực hiện lập hồ sơ quản lý sức khỏe cho người dân trên địa bàn.

Tổ chức bộ máy y tế tuyến cơ sở được tinh gọn và hệ thống y tế cơ sở tiếp tục được củng cố và hoàn thiện, đa số các trạm y tế xã, phường, thị trấn đã được đầu tư nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới, nhiều công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng với cơ sở hạ tầng và thiết bị đồng bộ, hiện đại. Dựa trên chức năng mà cơ sở hạ tầng của trạm y tế được đầu tư xây dựng theo 02 phân vùng: ở nông thôn xây dựng quy mô 14 phòng và quy mô 9 phòng ở thành thị. Trong 170 trạm y tế xã, phường, thị trấn hiện nay đã có 109 trạm y tế được xây dựng với quy mô 14 phòng và 62 trạm y tế có quy mô 09 phòng; có 130 trạm y tế xã, phường, thị trấn do UBND huyện, thị xã, thành phố làm chủ đầu tư được xây dựng trước năm 2010; giai đoạn 2017-2022, giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh là chủ đầu tư thực hiện xây mới 47 trạm y tế; tính đến 30/5/2022, đã hoàn thành đưa vào sử dụng 33 trạm y tế và đang tiếp tục thực hiện xây mới 14 trạm y tế trong giai đoạn 2021-2025. Về một số chỉ tiêu đã đạt được đã có trên 82% số trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế và thực hiện được tối thiểu 75% danh mục dịch vụ kỹ thuật của tuyến xã; duy trì 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; 100% trạm y tế xã có điều kiện kinh tế - xã hội khẩn được đầu tư cơ sở vật chất; 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ hoạt động và quản lý theo dõi hồ sơ sức khỏe đến từng người dân, phấn đấu đến năm 2025 sẽ quản lý được 95% người dân được theo dõi sức khỏe. Cụ thể một số chỉ tiêu thực hiện theo kế hoạch như sau:

TT	Các chỉ tiêu của kế hoạch	Thực hiện Năm 2021	Ước TH Năm 2025	Ước TH Năm 2030
1	Ít nhất 90% số trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.	82%	85%	100%
2	Tỷ lệ trạm y tế thực hiện được tối thiểu 80% danh mục dịch vụ kỹ thuật của tuyến xã.	75%	80%	90%
3	Tỷ lệ trung tâm y tế huyện thực hiện được tối thiểu 85% danh mục dịch vụ kỹ thuật của tuyến huyện.	85%	95%	100%

4	Duy trì 100% xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế	100%	100%	100%
5	Tỷ lệ dân số được quản lý, theo dõi sức khỏe.	80%	95%	100%
6	Tỷ lệ trạm y tế ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được đầu tư cơ sở vật chất	100%	100%	100%
7	Tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn có bác sĩ làm việc	100%	100%	100%

Thời gian qua, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, chất lượng công tác khám, chữa bệnh còn hạn chế nhất là ở các khu vực vùng sâu, vùng xa do thiếu cán bộ y tế, đặc biệt là cán bộ có trình độ chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu.

Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều các khó khăn, thách thức trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân như: Nhu cầu và đòi hỏi của nhân dân về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe ngày càng lớn, trong khi ngân sách và nguồn lực dành cho ngành y tế còn có hạn; chất lượng dịch vụ y tế và các chỉ số sức khỏe nhân dân giữa các vùng miền còn chênh lệch; chưa thực hiện chủ trương đãi ngộ hợp lý đối với viên chức ngành y tế; hệ thống thông tin y tế chưa đáp ứng yêu cầu công tác quản lý.

Đối với các xã chưa có bác sĩ, việc luân phiên bác sĩ từ tuyến huyện về khám, chữa bệnh tại xã một số buổi trong tuần là giải pháp để người dân dễ dàng tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ y tế, nâng cao chất lượng khám bệnh tại trạm y tế xã. Nhiều trạm y tế xã năng lực chuyên môn của y tế xã, phường chưa thực hiện hết danh mục kỹ thuật theo quy định nên chưa đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

Việc cử cán bộ chuyên môn chuyển giao kỹ thuật từ các trung tâm y tế tuyến trên về hỗ trợ các trạm y tế xã, phường nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho y tế xã phường có ý nghĩa quan trọng trong công tác bảo vệ chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân tại địa phương, tiến tới sự công bằng trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tại các vùng, miền trong cả nước, đồng thời có tác dụng đào tạo nguồn cán bộ tại chỗ có trình độ chuyên môn để từng bước đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân tại địa phương, giảm quá tải cho các bệnh viện tuyến trên.

III. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Một số cấp ủy, chính quyền ở cơ sở chưa thật sự quan tâm đến công tác chỉ đạo công tác y tế, còn tình trạng giao khoán cho ngành y tế thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Tình hình dịch bệnh diễn biến thất thường, các bệnh dịch mới nổi như COVID-19. Ngoài ra bệnh sốt xuất huyết, Tay Chân Miệng vẫn còn là nguy cơ tiềm ẩn trong cộng đồng; các bệnh Sởi, tiêu chảy, thủy đậu có lúc gia tăng đột biến; và gần đây có dịch bệnh do Ebola, mặc dù chưa xâm nhập vào Việt Nam nhưng cũng là mối đe dọa rất nguy hiểm, toàn ngành phải tập trung mọi nguồn lực để đối phó với tình hình dịch bệnh.

Đã có sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành vi của cộng đồng trong việc tự bảo vệ và chăm sóc sức khỏe. Tuy nhiên một số tập tục, thói quen lạc hậu không có lợi cho sức khỏe vẫn còn tồn tại, nhất là ở nông thôn, vùng đồng bào dân tộc và một số đồng bào tôn giáo.

Điều kiện vệ sinh môi trường, vệ sinh thực phẩm còn nhiều hạn chế; thậm chí có sự gia tăng tình trạng ô nhiễm môi trường trong quá trình phát triển công nghiệp ở một số địa bàn. Một số tệ nạn xã hội có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe như ma túy, mại dâm... chưa được kiểm soát và khống chế hiệu quả.

Nguồn nhân lực y tế còn thiếu và yếu, nhất là bác sỹ, tỷ lệ bác sỹ/vạn dân còn thấp, đặc biệt là y tế cơ sở, việc thu hút bác sỹ về công tác tại các trạm y tế và các cơ sở y tế tuyến huyện gặp nhiều hạn chế.

Còn một số cơ sở y tế đã xuống cấp nhưng chưa được đầu tư xây mới hoặc nâng cấp do khó khăn về giải phóng mặt bằng hoặc chưa có nguồn vốn đầu tư.

Chất lượng khám chữa bệnh ở tuyến cơ sở còn hạn chế, điều kiện làm việc và điều kiện phục vụ bệnh nhân ở một số bệnh viện và trung tâm y tế chưa đạt yêu cầu. Mô hình bệnh tật diễn biến phức tạp, một số bệnh mới nổi như: COVID-19, Cúm A/H1N1, cúm A/H5N1,... diễn biến khó lường; đặc biệt là tỷ lệ mắc bệnh không lây nhiễm như: Bệnh lý tim mạch, đột quỵ, ung thư, đái tháo đường, bệnh phổi mạn tính... có xu hướng gia tăng.

Tình hình dịch bệnh và an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn còn diễn biến phức tạp, tỷ lệ mắc một số bệnh truyền nhiễm như sốt xuất huyết, tay chân miệng vẫn khá cao, nguy cơ bùng phát dịch và xảy ra ngộ độc thực phẩm còn cao. Điều kiện vệ sinh môi trường, vệ sinh lao động còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân. Công tác phòng chống và kiểm soát các bệnh không lây nhiễm chưa đáp ứng yêu cầu, chưa theo kịp với những thay đổi về cơ cấu bệnh tật trong điều kiện công nghiệp hóa và kinh tế - xã hội phát triển.

Nhân lực ngành y tế chưa đáp ứng đầy đủ về số lượng và chất lượng; hầu hết các cơ sở y tế từ tỉnh đến cơ sở đều thiếu bác sỹ, tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ biên chế trong định biên chưa đạt. Cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành y tế còn hạn chế, nhiều cơ sở y tế triển khai chậm. Một số cơ sở y tế xuống cấp, thiếu trang thiết bị chậm được đầu tư. Chất lượng khám

chữa bệnh tuyến y tế cơ sở còn hạn chế, chưa đồng đều. Tốc độ phát triển các dịch vụ y tế chất lượng cao và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ ở tuyến y tế cơ sở còn chậm. Thái độ phục vụ của một bộ phận cán bộ y tế chưa tốt.

Quy mô dân số ngày càng lớn, tốc độ tăng cơ học nhanh tạo áp lực trong việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững. Chất lượng nguồn nhân lực y tế, kỹ thuật và hạ tầng y tế chỉ mới đáp ứng yêu cầu cơ bản, trong khi việc huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội còn nhiều khó khăn.

Tác động mặt trái của cơ chế thị trường, có sự chênh lệch lớn về thu nhập giữa các cơ sở y tế công lập với tư nhân. Thiếu cơ chế đồng bộ, phù hợp trong khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, dẫn đến nhiều khó khăn và không thống nhất giữa các cơ sở y tế và cơ quan bảo hiểm xã hội trong công tác khám chữa bệnh cho người có thẻ bảo hiểm y tế.

Phần II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính, phát triển nguồn nhân lực để nâng cao năng lực cung ứng và chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở, bảo đảm cung ứng đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh cho từng người dân trên địa bàn, cung ứng dịch vụ theo hướng toàn diện, liên tục, phối hợp và lồng ghép chặt chẽ giữa dự phòng và điều trị giữa các cơ sở y tế trên địa bàn và với tuyến trên, góp phần giảm quá tải cho các bệnh viện tuyến trên, bảo đảm công bằng, hiệu quả trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; góp phần cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Ít nhất 95% số trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế vào năm 2025 và 100% vào năm 2030.
- Thực hiện được tối thiểu 80% danh mục dịch vụ kỹ thuật của tuyến xã vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.
- Duy trì 100% xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế.
- Phần đầu 90% dân số được quản lý, theo dõi sức khỏe vào năm 2025 và 100% vào năm 2030.
- 100% trạm y tế ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được đầu tư cơ sở vật chất.
- Duy trì 100% trạm có bác sỹ và nữ hộ sinh hoạt động.

- Đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng, trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ y tế; thu hút và đãi ngộ bác sỹ về làm việc tại tuyến cơ sở.

- Đảm bảo 100% các cơ sở y tế xã, phường, thị trấn được đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ tốt cho công tác chuyên môn.

- 100% các cơ sở y tế xã, phường, thị trấn có đủ nhà vệ sinh, công trình nước sạch đáp ứng điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh.

- 100% các đơn vị y tế có cán bộ cử đào tạo nâng cao trình độ theo kế hoạch bằng nhiều hình thức

- 100% dân số được quản lý, theo dõi sức khỏe và được bổ sung các thông tin về sức khỏe theo định kỳ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ phân công (đính kèm phụ lục).

2. Giải pháp thực hiện

2.1. củng cố, hoàn thiện tổ chức của mạng lưới y tế cơ sở

Thông nhất mô hình trung tâm y tế huyện, thành phố thuộc tỉnh, thực hiện đầy đủ các chức năng về y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng; các phòng khám đa khoa khu vực và trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện là đơn vị chuyên môn thuộc Trung tâm y tế huyện; số lượng người làm việc tại trạm y tế xã nằm trong tổng số người làm việc của Trung tâm y tế huyện được xác định theo vị trí việc làm trên cơ sở khối lượng công việc phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế ở địa phương.

Thực hiện các tiêu chí 3 nhóm khu vực theo Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã để có cơ chế hoạt động, đầu tư cho phù hợp.

2.2. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở

Các trạm y tế thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của chăm sóc sức khỏe ban đầu; thực hiện việc quản lý sức khỏe toàn diện, liên tục cho từng người dân trên địa bàn, tập trung vào việc theo dõi, tư vấn về sức khỏe, chăm sóc giảm nhẹ, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em; phòng chống các bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm, quản lý các bệnh mạn tính; khám bệnh, chữa bệnh theo chức năng, nhiệm vụ và kết nối, chuyển người bệnh lên các cơ sở y tế tuyến trên.

Các trung tâm y tế huyện tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển các dịch vụ, kỹ thuật y tế, bao gồm cả lĩnh vực xét nghiệm, cận lâm sàng bảo đảm thuận lợi, phù hợp để thực hiện đầy đủ các kỹ thuật điều trị đa khoa và chăm sóc cơ bản, thường xuyên chỉ đạo, hỗ trợ trực tiếp về chuyên môn, gắn kết chặt chẽ hoạt động của các trung tâm y tế huyện và các trạm y tế xã.

Thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động giữa các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trên địa bàn, có cơ chế khuyến khích y tế tư nhân tham gia vào công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu.

Thực hiện tin học hóa các hoạt động của y tế cơ sở và quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe của từng người dân. Đồng bộ và kết nối hệ thống thông tin giữa y tế xã với y tế huyện để theo dõi, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn; xây dựng và triển khai thực hiện bệnh án điện tử; quản lý hoạt động khám, chữa bệnh và chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các cơ sở y tế xã, huyện.

Các cơ sở y tế huyện, y tế xã và nhân viên y tế thôn bản phải tích cực tham gia các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân để bảo vệ và nâng cao sức khỏe, các hoạt động về y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu.

2.3. Tăng cường đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Y tế tại Quyết định số 1718/QĐ-BYT ngày 08/5/2019 về tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, nâng cao năng lực chuyên môn y tế xã, phường giai đoạn 2019-2025; trong đó, tập trung đào tạo, chuyển giao các kỹ thuật cấp bách để bổ sung danh mục kỹ thuật, phạm vi hoạt động chuyên môn cho người hành nghề tại các trạm y tế xã, phường, ưu tiên quản lý bệnh không lây nhiễm.

Xây dựng mạng lưới trạm y tế xã, phường tiếp nhận kỹ thuật chuyển giao từ bệnh viện tuyến trên về khám, chữa bệnh, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật để nâng cao chất lượng.

Xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, đề cương chuyển giao kỹ thuật của danh mục kỹ thuật, gói kỹ thuật thuộc các chuyên khoa, chuyên ngành có người bệnh khám, chữa bệnh ở tuyến xã, phường. Tổ chức các khóa đào tạo tại chỗ hoặc đào tạo từ xa sử dụng Telemedicine hoặc e-learning nâng cao năng lực khám bệnh, chữa bệnh, quản lý như kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn người bệnh.

Hoàn thiện cơ chế tài chính, danh mục trang thiết bị, thuốc, vật tư tiêu hao... để phục vụ công tác chuyển giao kỹ thuật đạt hiệu quả.

Thí điểm thành lập phòng khám vệ tinh của một số trung tâm y tế huyện, thành phố, bệnh viện tỉnh, bệnh viện trung ương đặt tại trạm y tế xã, phường, khu dân cư đông.

Tiếp tục tăng cường nguồn nhân lực, đặc biệt là số lượng bác sỹ ở trung tâm y tế huyện để bảo đảm nhân lực cho việc khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân ngay trên địa bàn; bảo đảm nhân lực cho trạm y tế xã để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi sức khỏe đến từng người dân.

Tiếp tục đa dạng hóa các loại hình đào tạo nhân lực y tế theo mọi hình thức để đáp ứng nhu cầu nhân lực cho y tế cơ sở; chú trọng đào tạo bác sỹ cho y tế xã với chương trình đào tạo và thời gian phù hợp; tăng cường đào tạo nhân

viên y tế thôn bản và cô đỡ thôn bản cho các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, thực hiện đầy đủ quy định về đào tạo liên tục, đào tạo qua thực hành, hướng dẫn chuyên môn cho y tế cơ sở.

Thực hiện chế độ luân phiên hai chiều phù hợp với điều kiện của từng địa phương theo hướng từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên để tăng cường năng lực cho người hành nghề tại y tế cơ sở.

2.4. Đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động của y tế cơ sở

Đẩy nhanh lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, nâng mức hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách, khó khăn vùng sâu, vùng xa. Trạm y tế xã có trách nhiệm tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Tổ chức khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ y tế thanh toán BHYT đối với khám bác sỹ gia đình: Khám bệnh tại nhà cho một số trường hợp và đối tượng đặc biệt, khám và tư vấn sức khỏe, các đợt khám bệnh, chữa bệnh lưu động của trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện tại thôn, bản theo định kỳ.

Thực hiện tổ chức gói dịch vụ y tế cơ bản cho y tế cơ sở khi được Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội hướng dẫn triển khai thực hiện. Để đảm bảo đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân, trong đó xác định rõ phân do Quỹ bảo hiểm y tế chi trả. Thực hiện thanh toán theo định suất đối với khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú tại y tế cơ sở.

Thực hiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình tính đủ chi phí cho y tế cơ sở. Tổ chức phân loại, giao quyền tự chủ cho các cơ sở y tế thuộc tuyến y tế cơ sở. Ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với các trung tâm được cơ quan có thẩm quyền phân loại là đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Thực hiện định mức chi ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng tuyến huyện, thị xã: Bảo đảm đủ tiền lương và các chế độ, chính sách cho viên chức y tế cơ sở, phụ cấp cho nhân viên y tế thôn, bản; phân bổ ngân sách nhà nước, sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế và các nguồn lực khác cho y tế cơ sở theo hướng dựa trên kết quả hoạt động và các chỉ tiêu đầu ra.

Tổ chức thực hiện sự gắn kết giữa y tế tư nhân và y tế công lập trong cung ứng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu trên địa bàn. Cho phép các Trạm y tế xã liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp, cá nhân thực hiện việc khám, chữa bệnh cho nhân dân.

2.5. Tiếp tục đầu tư để hoàn thiện, nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện, nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở theo Kế hoạch số 5463/KH-UBND ngày 08/6/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án

xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Văn bản số 1461/UBND-KTNS ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh về việc đầu tư các trạm y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025.

Bổ trí ngân sách tỉnh, ngân sách các huyện, thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác để tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất các trạm y tế nhằm hoàn hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Đồng Nai. Khuyến khích các đơn vị, địa phương xây dựng chế độ thu hút và hỗ trợ đối với viên chức, nhân viên ngành y tế tại địa phương, đơn vị.

Đối với y tế tuyến huyện: Thực hiện sử dụng ngân sách Trung ương hỗ trợ (nếu có), ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống y tế cơ sở, trong đó ưu tiên đầu tư các trạm y tế có cơ sở vật chất đã xuống cấp, không bảo đảm việc khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân.

Việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo mở rộng, nâng cấp các trạm y tế xã phải có thiết kế, quy mô phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế ở địa phương, bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí.

2.6. Kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện

Tăng cường giám sát và đôn đốc thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tổ chức hoạt động giám sát thành 3 cấp từ tỉnh đến các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn.

Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá quá trình tổ chức thực hiện và có rút kinh nghiệm thực hiện trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Đối tượng, phạm vi và thời gian thực hiện

1. Đối tượng, phạm vi: Trung tâm Y tế các huyện, thành phố và các trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Thời gian và phạm vi áp dụng

Thời gian triển khai Đề án: Năm 2022 – 2030.

Địa điểm triển khai Đề án: Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

II. Kinh phí thực hiện

a) Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Đề án tăng cường chất lượng và nâng cao năng lực hoạt động cho tuyến y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 – 2030 là: **961.000** triệu đồng; trong đó:

- Tuyến huyện: **60.000** triệu đồng.

- Tuyên xã: **901.000** triệu đồng.

(*Đính kèm: Phụ lục Danh mục đầu tư các dự án nâng cao năng lực hoạt động cho tuyến y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2030*)

b) Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh ưu tiên cân đối ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư cho y tế cơ sở.

- Vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; các chương trình hỗ trợ có mục tiêu khác từ Ngân sách Trung ương.

- Từ ngân sách sự nghiệp y tế hàng năm: Căn cứ tình hình thực tế thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế, các trung tâm y tế sử dụng một phần ngân sách đang cấp cho các trung tâm y tế để nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng sửa chữa, bổ sung trang thiết bị cho trạm y tế xã;

- Từ nguồn kết dư quỹ khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế (nếu có).

III. Phân công trách nhiệm

1. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các Sở: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Nội vụ, Xây dựng, các Sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các, huyện, thành phố tổ chức triển khai đề án “Tăng cường chất lượng và nâng cao năng lực hoạt động cho tuyến y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2030”.

Hàng năm lập kế hoạch về nội dung và nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, báo cáo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành có liên quan tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Định kỳ hàng năm tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện Đề án báo cáo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hàng năm xây dựng kế hoạch huy động, sử dụng các nguồn lực khác để đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị, đào tạo nhân lực cho y tế cơ sở. Chỉ đạo các đơn vị y tế trong ngành tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, thực hiện công tác luân phiên cán bộ, tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn cho tuyến y tế cơ sở.

Phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện Đề án của các địa phương, định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện và đề xuất những biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh vào việc xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong đó, ưu tiên bố trí nguồn ngân sách chi cho hoạt động hàng năm từ nguồn ngân sách tỉnh quản lý và các nguồn hợp pháp khác để đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị y tế, đào tạo nguồn nhân lực cho y tế cơ sở; theo dõi và giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế căn cứ khả năng ngân sách hàng năm, bố trí ngân sách để thực hiện các hoạt động các đề án, dự án, hoạt động về xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh sau khi được phê duyệt; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện các đề án, dự án, hoạt động về xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ thực hiện chính sách này gồm: Thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; ưu tiên chỉ tiêu thu hút và đào tạo cán bộ có chất lượng cao.

Phối hợp với Sở Y tế tham mưu chính sách thu hút cán bộ có trình độ cao đặc biệt là bác sỹ về công tác tại tuyến y tế cơ sở. Phối hợp Sở Y tế trong công tác đào tạo nguồn nhân lực cho tuyến y tế cơ sở.

Tham mưu, trình UBND tỉnh quyết định hoặc quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức học tập, đào tạo theo phân cấp quản lý.

5. Sở Xây dựng

Thực hiện việc thẩm định dự án, thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng cho từng đơn vị, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Phối hợp với Sở Y tế trong công tác quản lý quy hoạch, quản lý chất lượng công trình xây dựng đảm bảo các công trình được đầu tư xây dựng đúng theo quy chuẩn quy định.

Phối hợp với Sở Y tế trong quá trình rà soát thẩm định các đơn vị về các hạng mục cải tạo, sửa chữa, xây mới. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện đầu tư xây dựng xây dựng tại các đơn vị.

6. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp Sở Y tế và các Sở, ngành tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nâng cao tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế, hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân.

Tổ chức thực hiện thanh toán chi phí bảo hiểm y tế theo gói dịch vụ tại tuyến y tế cơ sở, thanh toán dịch vụ cho bác sỹ gia đình, trạm y tế khi chăm sóc sức khỏe cho người bệnh tại gia đình và quản lý sức khỏe người dân.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp Sở Y tế hướng dẫn các cơ quan báo chí và chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thông tin tuyên truyền về công tác xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh. Chú trọng tuyên truyền đến từng người dân nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu trên địa bàn, giảm tải bệnh viện; góp phần thực hiện các mục tiêu Chiến lược bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn 2030. Trong đó, chú trọng đến công tác tuyên truyền về thực hiện mô hình bác sỹ gia đình, tham gia quản lý sức khỏe và tham gia Bảo hiểm y tế hướng tới Bảo hiểm y tế toàn dân. Phối hợp Sở Y tế và các cơ quan liên quan trong việc xây dựng phần mềm quản lý sức khỏe cho nhân dân và quản trị mạng đảm bảo an toàn bảo mật thông tin.

8. Đài Phát thanh và Truyền và các cơ quan thông tin đại chúng

Tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh tại địa phương. Xây dựng, triển khai Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở hàng năm của huyện, thành phố trong tình hình mới cho phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong cùng thời kỳ.

Chủ động, tích cực huy động nguồn lực để thực hiện Kế hoạch; lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này với các Kế hoạch khác có liên quan trên địa bàn.

Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương; thực hiện chế độ báo cáo hàng năm việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn theo quy định hiện hành./.